

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI
CHUYÊN NGÀNH: QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI (LAND MANAGEMENT)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
KT03011 - KINH TẾ ĐẤT (LAND ECONOMICS)

I. Thông tin về học phần

- Học kỳ: 3
- Tín chỉ: 2 TC (Lý thuyết 2 – Thực hành 0 - Tự học 6)
- Giờ tín chỉ đổi với các hoạt động học tập:
 - + Nghe giảng lý thuyết trên lớp: 25 tiết
 - + Thảo luận và trình bày trên lớp: 5 tiết
- Tự học: 90 tiết
- Đơn vị phụ trách:
 - Bộ môn: Bộ môn Kinh tế Tài nguyên và Môi trường
 - Khoa: Kinh tế và PTNT
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương <input type="checkbox"/>	Cơ sở ngành <input type="checkbox"/>	Chuyên ngành <input checked="" type="checkbox"/>
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>

- Học phần học song hành: Không
- Học phần tiên quyết: Không
- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt

II. Mục tiêu và kết quả học tập mong đợi

* Các chuẩn đầu ra và chỉ báo của chương trình đào tạo mà học phần đóng góp:

Chuẩn đầu ra	Chỉ báo đánh giá việc thực hiện được chuẩn đầu ra
Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	
Kiến thức chung	
CDR1. Áp dụng kiến thức khoa học tự nhiên, kinh tế, môi trường, chính trị, xã hội và nhân văn trong lĩnh vực quản lý đất đai.	1.2: Áp dụng kiến thức kinh tế trong lĩnh vực quản lý đất đai;
Kiến thức chuyên môn	
CDR2. Phân tích công tác quản lý và sử dụng đất để phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội;	2.1: Phân tích công tác quản lý đất đai theo luật đất đai;
Kỹ năng chuyên môn	

Chuẩn đầu ra Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	Chỉ báo đánh giá việc thực hiện được chuẩn đầu ra
CDR7. Sử dụng các nghiệp vụ, công nghệ tiên tiến để phục vụ hiệu quả các hoạt động chuyên môn thuộc ngành Quản lý đất đai.	7.3. Sử dụng các nghiệp vụ để phục vụ hiệu quả các hoạt động chuyên môn thuộc ngành Quản lý đất đai
Năng lực tự chủ và trách nhiệm	
CDR8. Làm việc độc lập, hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ và tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn thuộc lĩnh vực quản lý đất đai.	Chỉ báo 8.2. Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ chuyên môn thuộc ngành Quản lý đất đai.

*** Mục tiêu:**

Kiến thức: Nâng cao nhận thức của người người học về giá trị tài nguyên đất, nắm vững những kiến thức căn bản về giá trị kinh tế tài nguyên đất, các vấn đề về thị trường và hiệu quả kinh tế tài nguyên đất.

Kỹ năng: Thực hiện thành thạo kỹ năng viết đề cương, báo cáo và trình bày kết quả nghiên cứu thực tế về các vấn đề kinh tế liên quan tới tài nguyên đất; Có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm và quản lý nhóm.

*** Kết quả học tập mong đợi của học phần:** Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau:

I – Giới thiệu (Introduction); P – Thực hiện (Practice); R – Củng cố (Reinforce); M – Đạt được (Master)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT			
		1.2	2.1	7.3	8.2
KT03011	Kinh tế đất	M	R	R	R

Kí hiệu	KQHTMD của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên sẽ:	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
K1	Áp dụng được các kiến thức chuyên sâu về kinh tế, kinh tế tài nguyên đất, thị trường đất đai... vào giải quyết các vấn đề thực tiễn liên quan đến lĩnh vực kinh tế nông nghiệp và nông thôn trong các tổ chức kinh tế.	CB. 1.2
K2	Áp dụng được kiến thức về quản lý rủi ro, quyền sở hữu và sử dụng đất đai, hiệu quả kinh tế đất và bảo vệ môi trường đất để phát triển kinh tế nông nghiệp và nông thôn theo hướng bền vững.	CB. 2.1
Kỹ năng		
K3	Thành thạo tìm kiếm thông tin, trình bày được báo cáo có nội dung liên quan các chủ đề quen thuộc trong lĩnh vực kinh tế tài nguyên đất; Sử dụng các nghiệp vụ để phục vụ hiệu quả các hoạt động chuyên môn thuộc ngành Quản lý đất đai	CB. 7.3

Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
K4	Chủ động trong học tập, nghiên cứu và tổ chức công việc liên quan tới kinh tế tài nguyên đất và thực hiện nhiệm vụ chuyên môn ngành Quản lý đất đai	CB. 8.2

III. Nội dung tóm tắt của học phần

KT03011 Kinh tế đất (Land Economics) (02: 02-0-06).

Mô tả văn bản nội dung: Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản liên quan tới lĩnh vực kinh tế tài nguyên đất cũng như các vấn đề khác trong khai thác và sử dụng hiệu quả, bền vững tài nguyên đất bao gồm những khái niệm cơ bản, vấn đề quyền sở hữu đất và thị trường đất, đánh giá đất, các lý thuyết sử dụng đất và các chính sách quản lý đất đai trên thế giới và ở Việt Nam.

IV. Phương pháp giảng dạy và học tập

1. Phương pháp giảng dạy

- Thuyết giảng (Lecturing method): giảng viên sử dụng các phương tiện truyền đạt (bảng viết, đèn chiếu, hệ thống âm thanh,...) để trình bày nội dung bài giảng.
- Dạy học dựa trên vấn đề (Problem-based learning): giảng viên xây dựng “vấn đề” dưới dạng các chuyên đề cho sinh viên thảo luận nhóm có liên quan đến các khái niệm, vấn đề liên quan tới tác động kinh tế của các dự án, chính sách tới tài nguyên đất.
- Giảng dạy thông qua thảo luận (Teaching through discussion): giảng viên chuẩn bị các câu hỏi có liên quan đến môn học.
- Tổ chức học tập theo nhóm (Group-based learning): giảng viên tổ chức lớp học theo nhóm và chuẩn bị cho các nhóm trình bày kết quả thảo luận nhóm.
- Tổ chức học tập trực tuyến (Online learning) thông qua các phần mềm giảng dạy trực tuyến chuyên dụng, Elearning, Ms Team.

2. Phương pháp học tập

- Ghi chép bài đầy đủ những nội dung giảng viên thuyết trình để tiếp tục tự học ở nhà
- Chủ động tự học tập và tham khảo tài liệu giải quyết vấn đề cuối mỗi chương.
- Chủ động, tích cực tham gia thảo luận; làm việc nhóm.
- Học tập trực tuyến.

V. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham dự đầy đủ các buổi lên lớp, thảo luận, làm bài tập trên lớp và ở nhà.
- Chuẩn bị cho bài giảng: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải đọc giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo trước khi đến lớp học.
- Bài trắc nghiệm ngắn mỗi tuần: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải làm các bài trắc nghiệm tổng hợp kiến thức cuối mỗi chương.
- Thuyết trình và Thảo luận: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham gia thảo luận nhóm, chuẩn bị bài thuyết trình chung và thuyết trình trước cả lớp. Mỗi nhóm gồm 5-7 sinh viên, thực hiện thuyết trình về một chủ đề riêng do giảng viên giới thiệu trước.
- Thi cuối kỳ: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham dự buổi thi cuối kỳ, nội dung toàn bộ kiến thức đã học

VI. Đánh giá và cho điểm

1. Thang điểm: 10

2. Điểm trung bình của học phần là tổng điểm của các rubric nhân với trọng số tương ứng của từng rubric

3. Phương pháp đánh giá

Bảng 1: Kế hoạch đánh giá và trọng số

Hoạt động đánh giá	KQHTMĐ được đánh giá	Trọng số (%)	Thời gian/Tuần học
Đánh giá quá trình			
Tham dự lớp	K4	10	1-10
Thuyết trình nhóm	K1, K2, K3, K4	30	1-10
Đánh giá cuối kì			
Thi cuối môn học	K1, K2	60	Lịch nhà trường

**Bảng 2. Chỉ báo thực hiện các kết quả học tập mong đợi của học phần
(Dùng cho thi cuối kỳ theo hình thức tự luận)**

KQHTMĐ	Chỉ báo thực hiện KQHTMĐ
K1	CB1. Vận dụng được các kiến thức chuyên sâu về kinh tế, kinh tế tài nguyên đất, ... vào giải quyết các vấn đề thực tiễn liên quan đến lĩnh vực quản lý đất đai ở Việt Nam và ở các địa phương;
K1	CB2. Đưa ra một số ví dụ thực tiễn để minh họa cho các nội dung về quản lý thị trường đất đai
K2	CB3. Vận dụng kiến thức về quyền sở hữu, sử dụng tài nguyên đất trong quản lý tài nguyên đất và bảo vệ môi trường đất một cách có hiệu quả;
K2	CB4: Phân tích các chỉ số để áp dụng vào việc ra quyết định dự án sử dụng đất.

Rubric 1: Đánh giá tham dự lớp

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8,5 – 10 điểm	Khá 6,5 – 8,4 điểm	Trung bình 4,0 – 6,4 điểm	Kém 0 – 3,9 điểm
Thái độ tham dự	50	Luôn chú ý và tham gia các hoạt động	Khá chú ý, có tham gia	Có chú ý, ít tham gia	Không chú ý/không tham gia
Tham gia trả lời câu hỏi trên lớp	50	Trả lời được 85-100% câu hỏi trên lớp	Trả lời được 65-84% câu hỏi trên lớp	Trả lời được 40-64% câu hỏi trên lớp	Trả lời được 0-39% câu hỏi trên lớp

Rubric 2: Đánh giá giữa kỳ (Thuyết trình nhóm)

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8,5 – 10 điểm	Khá 6,5 – 8,4 điểm	Trung bình 4,0 – 6,4 điểm	Kém 0 – 3,9 điểm
Thái độ tham gia	20	Khoi gợi vấn đề và dẫn dắt cuộc thảo luận	Tham gia thảo luận	Ít tham gia thảo luận	Không tham gia
Kỹ năng thảo	30	Phân tích, đánh	Phân tích, đánh giá khá	Phân tích, đánh giá khi tốt, khi	Phân tích, đánh giá chưa

luận		giá tốt	tốt	chưa tốt	tốt
Nội dung	50	Chính xác, khoa học	Khá chính xác, khoa học, còn vài sai sót nhỏ	Tương đối chính xác, khoa học, còn 1 sai sót quan trọng	Thiếu chính xác, khoa học, nhiều sai sót quan trọng

4. Các yêu cầu, quy định đối với học phần

- Không đến muộn sau giờ học quá 05 phút
- Tham dự đầy đủ: vắng 3 buổi sẽ không được thi cuối kỳ và sinh viên phải học lại
- Yêu cầu về đạo đức: tôn trọng giảng viên và các sinh viên khác trong lớp, không nói chuyện riêng, không dùng điện thoại, ăn uống trong lớp học.

VII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

* Sách giáo trình/bài giảng

1. Nguyễn Văn Song và Cs. (2021), Giáo trình Kinh tế đất. NXB Học viện Nông nghiệp.
2. Nguyễn Văn Song, Trần Thị Thu Trang & Cs (2021). Giáo trình Kinh tế tài nguyên. NXB Học viện Nông nghiệp.

*/ Các tài liệu khác:

1. Thomas, H. T., & Lynne, L. (2018). Environmental and Natural Resource Economics (11th edition). Routledge.
2. Nguyễn Đắc Hưng và Cs. (2018). Công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư : Sách chuyên khảo. Nhà xuất bản Quân đội nhân dân, 387 trang
3. Gary D. Lynne, Charles W. Howe (2020). Natural resource economics: issue, analysis and policy. Land economics, doi:10.2307/1239718.

VIII. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	KQHTMD của học phần
1,2	<p>Chương 1: KINH TẾ HỌC PHÚC LỢI, NHỮNG KHÁI NIỆM CƠ BẢN VỀ TÀI SẢN VÀ KINH TẾ ĐẤT</p> <p>A/ Các nội dung chính trên lớp: (7 tiết)</p> <p>Nội dung giảng dạy lý thuyết: (6 tiết)</p> <p>1.1 KINH TẾ HỌC PHÚC LỢI THÔNG QUA HỆ THỐNG GIÁ CẢ</p> <p>1.1.1 Phúc lợi và hiệu quả kinh tế</p> <p>1.1.2 Điều kiện cần để đạt được hiệu quả Pareto</p> <p>1.1.2.1 Hiệu quả trong sản xuất</p> <p>1.1.2.2 Hiệu quả trong tiêu dùng</p> <p>1.2.2.3 Hiệu quả hỗn hợp thông qua hệ thống giá cả của thị trường</p> <p>1.2 BẤT ĐỘNG SẢN</p> <p>1.2.1 Đặc điểm của thị trường bất động sản (real property)</p> <p>1.2.1.1 Thế nào là bất động sản</p> <p>1.2.1.2 Quyền bất động sản (real property rights)</p> <p>1.2.2 Chức năng của thị trường bất động sản</p> <p>1.2.2.1 Phân bổ tài nguyên bất động sản và lợi ích</p>	K1, K2, K3, K4

Tuần	Nội dung	KQHTMD của học phần
	<p>1.2.2.2 Chỉ số phản ánh sự thay đổi nhu cầu đối với tài nguyên đất và lợi ích</p> <p>1.2.2.3. Thay đổi cung để phù hợp với cầu</p> <p>1.2.3 Định giá đất và giá tài nguyên đất</p> <p>1.2.3.1 Tô của đất đai</p> <p>1.2.3.2 Xác định cầu đối với đất đai</p> <p>1.2.4 Đầu tư đối với bất động sản</p> <p>1.2.4.1 Những đặc điểm cơ bản của đầu tư với các hình thức lãi suất khác nhau của tài sản</p> <p>1.2.4.2 Những người đầu tư đối với bất động sản</p> <p>1.2.4.3 Mức độ năng suất chung đối với đầu tư tài sản</p> <p>1.2.4.4 Năng suất tài sản qua các giai đoạn khác nhau</p> <p>1.2.4.5 Ảnh hưởng của cầu của thị trường bất động sản đối với tài nguyên đất như và một sự đầu tư.</p> <p>1.3 ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG, VAI TRÒ, ĐẶC ĐIỂM CỦA ĐẤT VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA CỦA KINH TẾ</p> <p>1.3.1 Vai trò của đất, mối quan hệ giữa đất và con người</p> <p>1.3.2 Đối tượng, nội dung và phương pháp nghiên cứu kinh tế đất</p> <p>1.3.3 Đặc điểm của đất và các vấn đề</p> <p>Câu hỏi và bài tập của chương 1</p> <p>Nội dung semina/thảo luận: (1 tiết)</p> <p>Thảo luận về các vấn đề vì sao phải đánh giá giá trị tài nguyên và môi trường</p>	
	<p>B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (14 tiết)</p> <p>Đọc sách và làm bài tập ở nhà về kinh tế vi mô, kinh tế vĩ mô và hiệu quả pareto, giá trị kinh tế của TN và môi trường.</p> <p>Chương 2: QUYỀN SỞ HỮU ĐẤT, HIỆU QUẢ SỬ DỤNG ĐẤT VÀ ĐÁNH GIÁ ĐẤT</p> <p>A/Các nội dung chính trên lớp: (9 tiết)</p> <p>Nội dung giảng dạy lý thuyết: (7 tiết)</p> <p>2.1 QUYỀN SỞ HỮU ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CẢ THỊ TRƯỜNG ĐẤT</p> <p>2.2 CÁC LOẠI QUYỀN SỞ HỮU ĐẤT</p> <p>2.1.1 Quyền sở hữu tư nhân</p> <p>2.1.2 Quyền sở hữu chung</p> <p>2.1.3 Vô chủ</p> <p>2.2 CÁC QUYỀN SỞ HỮU VÀ QUYỀN SỞ DỤNG ĐẤT</p> <p>2.2.1 Lịch sử về quyền sở hữu đất và sử dụng đất ở Việt Nam</p> <p>2.2.2 Quyền sở hữu toàn dân</p> <p>2.2.3 Quyền sở hữu tư nhân (nói về phần diện tích sở đỏ số hồng)</p> <p>2.2.4 Các quyền sử dụng đất ở Việt Nam (các quyền sử dụng đất không thuộc quyền sở hữu)</p> <p>2.3 ĐÁNH GIÁ ĐẤT</p> <p>2.3.1 Cơ sở kinh tế của đánh giá đất</p>	K1, K2, K3, K4
3,4		K1, K2, K3, K4

Tuần	Nội dung	KQHTMD của học phần
	<p>2.3.2 Các phương pháp đánh giá đất trên thế giới</p> <p>2.3.3 Các phương pháp đánh giá đất ở Việt Nam</p> <p>2.3.4 Các yếu tố ảnh hưởng tới giá đất ở Việt Nam</p> <p>2.3 HIỆU QUẢ SỬ DỤNG ĐẤT</p> <p>2.3.1 Hiệu quả kinh tế theo quan điểm truyền thống</p> <p>2.3.2 Hiệu quả kỹ thuật, hiệu quả lựa chọn, và hiệu quả kinh tế</p> <p>2.3.3 Hiệu quả kinh tế đất đối với hộ nông dân trên diện tích đất canh tác</p> <p>2.3.4 Hiệu quả kinh tế đất đối với cây ngắn ngày và cây dài ngày</p> <p>2.3.5 Hiệu quả kinh tế đất đối với đất công nghiệp, thương mại, dịch vụ</p> <p>Câu hỏi và bài tập của chương 2</p> <p>Nội dung semina/thảo luận: (2 tiết)</p> <p>Hiệu quả kinh tế trong sử dụng đất.</p>	
	<p>B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (18 tiết)</p> <p>Sinh viên tự đọc tài liệu và trả lời các câu hỏi ôn tập, bài tập về thực hành các phương pháp đánh giá dựa theo giá thị trường và các hàng hóa liên quan.</p>	K1, K2, K4
5,6	<p style="text-align: center;">Chương 3: SỬ DỤNG ĐẤT</p> <p>A/ Các nội dung chính trên lớp: (7 tiết)</p> <p>Nội dung giảng dạy lý thuyết: (6 tiết)</p> <p>3.1 SỬ DỤNG ĐẤT</p> <p>3.1.1 Giới thiệu chung</p> <p>3.1.2 Chi phí vận chuyển và vị trí đất</p> <p>3.1.3 Các yếu tố ảnh hưởng tới sử dụng đất</p> <p>3.1.4 Chính sách của chính phủ</p> <p>3.2 NHỮNG HÌNH THỨC SỬ DỤNG ĐẤT</p> <p>3.2.1 Thị trường đất cho các hãng và hộ gia đình</p> <p>3.2.2 Áp dụng mô hình của Von Thunen</p> <p>3.3 VÂN ĐỀ NHÀ Ở</p> <p>3.3.1 Cung nhà ở thông qua nền kinh tế thị trường</p> <p>3.3.2 Kinh tế điều chỉnh tô</p> <p>3.3.3 Sự thay đổi chính sách thuê mướn</p> <p>3.4 CHÍNH SÁCH CỦA ĐỊA PHƯƠNG</p> <p>3.4.1 Vị trí của các ngành trong phạm vi địa phương</p> <p>3.4.2 Lý thuyết và mô hình tăng trưởng khu vực</p> <p>3.4.3 Chính sách của chính phủ</p> <p>Câu hỏi và bài tập của chương 3</p> <p>Nội dung semina/thảo luận: (1 tiết)</p> <p>Người học sẽ thảo luận, trao đổi, trình bày các chủ đề về chính sách quản lý đất đai trong phát triển kinh tế xã hội</p> <p>B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (14 tiết)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên tự đọc tài liệu và trả lời các câu hỏi ôn tập, bài tập 	K1, K2, K3, K4

Tuần	Nội dung	KQHTMD của học phần
	<ul style="list-style-type: none"> - Thực tập làm các đánh giá theo phương pháp gián tiếp <p style="text-align: center;">Chương 4: CHÍNH PHỦ VÀ TÀI NGUYÊN ĐẤT</p> <p>A/Các nội dung chính trên lớp: (7 tiết) Nội dung giảng dạy lý thuyết: (6 tiết)</p> <p>4.1 ẢNH HƯỞNG CỦA CHÍNH SÁCH VĨ MÔ ĐẾN ĐẤT ĐAI VÀ TÀI SẢN</p> <p>4.1.1 Sự không ổn định của chu kỳ sản xuất phân bô đất đai và tài sản</p> <p>4.1.2 Chính sách tiền tệ</p> <p>4.1.3 Chính sách tài khóa</p> <p>4.1.4 Chính sách về tỉ giá hối đoái ảnh hưởng đến đất đai và tài sản</p> <p>4.1.4 Nghèo đói trong một nền kinh tế lạm phát thấp</p> <p>4.1.5 Vai trò của chính phủ như là một nhân tố phát triển và phân phối thu nhập</p> <p>4.1.5 Chính phủ như là một tác nhân thiết lập quyền sở hữu và quyền sử dụng đất (phần này tham khảo phần chương của Giáp để tóm lại)</p> <p>4.2 KINH TẾ , LĨNH VỰC CÔNG ẢNH HƯỞNG ĐẾN ĐẤT ĐAI VÀ TÀI SẢN</p> <p>4.2.1 Cung cấp hàng hóa và dịch vụ công trong khu vực công</p> <p>4.2.2 Chi tiêu trong lĩnh vực công ảnh hưởng tới đất đai và tài sản</p> <p>4.2.3 Tài chính trong dịch vụ công ảnh hưởng đến đất đai và tài sản</p> <p>4.2.4 Phí sử dụng ảnh hưởng tới phân bô nguồn đất đai và tài sản</p> <p>4.2.5 Trợ giá ảnh hưởng tới phân nguồn lực đất đai và tài sản</p> <p>4.3 THUẾ ĐẤT VÀ TÀI NGUYÊN ĐẤT</p> <p>4.3.1 Thuế trực thu và tài nguyên đất</p> <p>4.3.2 Ảnh hưởng của thuế giá trị gia tăng lên bất động sản</p> <p>4.3.3 Các khoản thuế dựa trên tài sản</p> <p>4.3.4 Chính sách tài chính hiện tại của chính quyền địa phương</p> <p>4.3.5 Chính sách tài chính tương lai ảnh hưởng tới tài nguyên đất</p> <p>Câu hỏi và bài tập của chương 4</p> <p>Nội dung semina/thảo luận: (1 tiết)</p> <p>Thảo luận về thuế đất, vai trò của chính phủ trong quản lý đất đai</p>	
7,8	<p>B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (14 tiết)</p> <p>Sinh viên tự đọc tài liệu và trả lời các câu hỏi ôn tập, bài tập cuối chương 4</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên tự đọc tài liệu, tổng hợp, chuẩn bị bài thuyết trình 	K1, K2, K3, K4

IX. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:

- Phòng học, thực hành: rộng rãi, hợp lý cho tổ chức thảo luận theo nhóm;
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: đầy đủ loa, míc, máy chiếu, phần mềm giảng dạy chuyên dụng;
- E-learning, phần mềm dạy trực tuyến (MS Teams...), máy tính, hệ thống máy chủ và hạ tầng kết nối mạng Internet với băng thông đáp ứng nhu cầu người dùng, không để xảy ra nghẽn mạng

hay quá tải. Phòng học trực tuyến đầy đủ ánh sáng, cách âm tốt, thông thoáng, ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ.

TRƯỞNG BỘ MÔN

TS. Phạm Thanh Lan

Hà Nội, ngày 28 tháng 8. năm 2023
GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

TS. Nguyễn Thị Ngọc Thương

TRƯỞNG KHOA

Nguyễn Thị Minh Hiền

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



GS.TS. Phạm Văn Cường

PHỤ LỤC:
DANH SÁCH GIẢNG VIÊN, GIẢNG VIÊN HỖ TRỢ CÓ THẺ
THAM GIA GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

Giảng viên phụ trách môn học

Họ và tên: Nguyễn Thị Ngọc Thương	Học hàm, học vị: Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Phòng 406, Bộ môn Kinh tế tài nguyên và môi trường, Khoa Kinh tế và PTNT – Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0983692805
Email: ngocthuong285@gmail.com	Trang web: www.vnua.edu.vn/khoa/ktptnt/
Cách liên lạc với giảng viên	Thông qua điện thoại và email

Giảng viên giảng dạy môn học

Họ và tên: Phạm Thanh Lan	Học hàm, học vị: Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Phòng 406, Bộ môn Kinh tế tài nguyên và môi trường, Khoa Kinh tế và PTNT – Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0964108020
Email: Phạm_thanh_lan@yahoo.com	Trang web: www.vnua.edu.vn/khoa/ktptnt/
Cách liên lạc với giảng viên	Thông qua điện thoại và email

Giảng viên giảng dạy môn học

Họ và tên: Nguyễn Hữu Giáp	Học hàm, học vị: Thạc sỹ
Địa chỉ cơ quan: Phòng 406, Bộ môn Kinh tế tài nguyên và môi trường, Khoa Kinh tế và PTNT – Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0915594145
Email: nhgiap@vnua.edu.vn	Trang web: www.vnua.edu.vn/khoa/ktptnt/
Cách liên lạc với giảng viên	Thông qua điện thoại và email

Giảng viên giảng dạy môn học

Họ và tên: Nguyễn Mạnh Hiếu	Học hàm, học vị: Thạc sỹ
Địa chỉ cơ quan: Phòng 406, Bộ môn Kinh tế tài nguyên và môi trường, Khoa Kinh tế và PTNT – Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0389926029
Email: nmhieu@vnua.edu.vn	Trang web: www.vnua.edu.vn/khoa/ktptnt/
Cách liên lạc với giảng viên	Thông qua điện thoại và email

Các lần cải tiến đề cương

Đề cương được rà soát chỉnh sửa và cải tiến hàng năm theo quy định của Học viện, cụ thể:

- Lần 1: 7/ 2018

Rà soát và cập nhật tài liệu tham khảo

- Lần 2: 7/ 2019

Rà soát và cập nhật phương pháp giảng dạy

- Lần 3: 7/ 2020

Cập nhật phương pháp giảng dạy

- Lần 4: 7/2021

Rà soát và cập nhật tài liệu tham khảo

- Lần 5: 7/2022

Cập nhật tài liệu tham khảo

- Lần 6 : 2023

Cập nhật đề cương theo chuẩn đầu ra và ma trận mới